

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hảo

Ông Lữ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Đô L, Trại tạm giam công an tỉnh N đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo

H và tên: **Lữ Sĩ V**, tên gọi khác: Không có; căn cước công dân: 040099016480; sinh ngày 19 tháng 6 năm 1999 tại xã Y, tỉnh Nghệ An; Nơi Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Xuân N và con bà Lộc Thị M; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 23/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số: 49/2023/HS-ST, chấp hành xong ngày 21/3/2024; Ngày 26/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 66/2024/HSST Chấp hành xong ngày 06/10/2025, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Nghệ An), tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 05 tháng. Theo quyết định số: 266/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/02/2022. Bị cáo

bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Xuân N, sinh năm 1963, trú tại: Bản Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Quang Trung H1. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 20/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lữ Sĩ V đã điều khiển xe máy biển kiểm soát 37D1 - 10658 đi từ nhà ở bản Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An sang khu vực bờ hồ T thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lữ Sĩ V lấy ra một ít bỏ trên mảnh giấy thiếc để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong, V cầm gói ma túy còn lại trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lữ Sĩ V đang điều khiển xe máy về đến khu vực bản Đàng, xã N, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Y, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Đồng thời tổ công tác còn thu giữ của Lữ Sĩ V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-106.58. Tổ công tác đã lập các biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 156 /KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 25/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N xác định:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Sĩ V gửi tới giám định là ma túy Heroine, có khối lượng 0,7 (Không phải bảy) gam.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV11 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An đã truy tố Lữ Sĩ V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lữ Sĩ V mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản cáo trạng và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lữ Sĩ V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 20/01/2026, tại khu vực bản Đ, xã N, tỉnh Nghệ An, Công an xã Y, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện bắt quả tang Lữ Sĩ V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,7gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 23/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số: 49/2023/HS-ST; Ngày 26/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, lần phạm tội trước đã thuộc trường hợp tái phạm, tính đến lần phạm tội này bị cáo Lữ Sĩ V chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo Lữ

Sĩ V thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lữ Sĩ V. Do V1 không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với ông Lữ Xuân N người đã cho Lữ Sĩ V sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-106.58. Nhưng ông N không biết V sử dụng đi mua ma túy nên hành vi của ông N không phạm tội.

[7] Xử lý vật chứng: 0,7g Heroine (đã lấy 0,2 gam để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-106.58 thu giữ khi bắt quả tang đối với Lữ Sĩ V. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Lữ Xuân N, sinh năm 1963, trú tại bản Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An. Việc V sử dụng chiếc xe đi mua ma túy ông N không biết nên ngày 20/4/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông N theo đúng quy định pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị

của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Sĩ V 05 (Năm) năm tù về tội. “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2026.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07.5.2026 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lữ Sĩ V.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/5/2026. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 11-Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Hòa, Nghệ An
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái